

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo lần đầu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 140/2025/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy ban nhân dân phường Bỉm Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo lần đầu đối với 15 giáo viên các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND phường Bỉm Sơn.

(Có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường, Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội; Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Hiệu trưởng các trường học có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2QĐ;
- Lưu: VT, VHXXH (vantt,20).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GIÁO VIÊN HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO LẦN ĐẦU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Bỉm Sơn)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	ngày tháng năm sinh	Thời điểm bắt đầu tính hưởng phụ cấp thâm niên	Số năm tháng tính PCTN	Mã ngạch tại thời điểm hưởng bậc lương	Tổng hệ số 7=9+1 0+11	Hệ số lương	Hệ số PC chức vụ bình quân 1 người	phụ cấp TNVK bình quân quy theo hệ số của 1 người	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên được hưởng	Hưởng từ ngày	Thời điểm để tính nâng PCTN lần sau	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Thị Thương	Giáo viên, trường MN Hà Vinh	12/8/1995	01/6/2020	5n1t	V.07.02.25	2,34	2,34			5%	01/12/2025	01/12/2025	
2	Lê Thị Ngân	Giáo viên, trường MN Lam Sơn	15/5/1991	01/6/2017	5n2t	V.07.02.26	2,72	2,72			5%	01/11/2025	01/11/2025	
3	Trần Thị Giang	Giáo viên, trường MN Lam Sơn	01/7/1987	01/7/2019	6n6t	V.07.02.25	2,67	2,67			5%	01/4/2025	01/4/2025	
4	Mai Thị Quyên	Giáo viên, trường MN Lam Sơn	01/10/1996	01/10/2018	6n7t	V.07.02.26	2,41	2,41			5%	01/3/2025	01/3/2025	

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	ngày tháng năm sinh	Thời điểm bắt đầu tính hưởng phụ cấp thâm niên	Số năm tháng tính PCTN	Mã ngạch tại thời điểm hưởng bậc lương	Tổng hệ số 7=9+1 0+11	Hệ số lương	Hệ số PC chức vụ bình quân 1 người	phụ cấp TNVK bình quân quy theo hệ số của 1 người	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên được hưởng	Hưởng từ ngày	Thời điểm để tính nâng PCTN lần sau	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Liên	Giáo viên, trường MN Hà Lan	26/3/1995	01/9/2019	6n4t	V.07.02.26	2,41	2,41			5% 6%	01/9/2024 01/9/2025	01/9/2025	
6	Trương Thị Thắm	Giáo viên, trường MN Hà Lan	06/10/1993	01/7/2019	6n6t	V.07.02.26	2,41	2,41			5%	01/4/2025	01/4/2025	
7	Nguyễn Thị Phương	Giáo viên, trường MN Xi Măng	26/10/1989	01/7/2019	6n6t	V.07.02.26	3,34	3,34			5%	01/4/2025	01/4/2025	
8	Mai Thị Nga	Giáo viên, trường MN Xi Măng	10/10/1991	01/7/2019	6n7t	V.07.02.26	2,41	2,41			5% 6%	01/01/2025 01/01/2026	01/01/2026	
9	Trần Thị Lan Anh	Giáo viên, trường MN Xi Măng	20/12/1982	01/7/2019	6n7t	V.07.02.26	2,41	2,41			5% 6%	01/01/2025 01/01/2026	01/01/2026	
10	Phạm Thị Huy Hoàng	Giáo viên, trường MN Đông Sơn	20/01/1988	01/01/2020	6n0t	V.07.02.26	3,03	3,03			5%	01/10/2025	01/10/2025	
11	Trần Bảo Yên	Giáo viên, trường MN Đông Sơn	04/9/1992	01/7/2019	6n7t	V.07.02.26	2,41	2,41			5% 6%	01/01/2025 01/01/2026	01/01/2026	

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	ngày tháng năm sinh	Thời điểm bắt đầu tính hưởng phụ cấp thâm niên	Số năm tháng tính PCTN	Mã ngạch tại thời điểm hưởng bậc lương	Tổng hệ số 7=9+1 0+11	Hệ số lương	Hệ số PC chức vụ bình quân 1 người	phụ cấp TNVK bình quân quy theo hệ số của 1 người	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên được hưởng	Hưởng từ ngày	Thời điểm để tính nâng PCTN lần sau	Ghi chú
12	Đỗ Thị Tĩnh	Giáo viên, trường MN Ba Đình	09/10/1997	01/01/2019	6n5t	V.07.02.26	2,72	2,72			5%	01/5/2025	01/5/2025	
13	Vũ Thị Liên	Giáo viên, trường TH Lam Sơn 3	02/5/1988	01/7/2019	6n2t	V.07.03.29	3,33	3,33			5% 6%	01/11/2024 01/11/2025	01/11/2025	
14	Phạm Thị Hoa Lộc	Giáo viên, trường TH Đông Sơn	01/9/1981	01/4/2014	9 năm	V.07.03.29	3,33	3,33			7% 8% 9%	01/02/2024 01/01/2025 01/01/2026	01/01/2026	
15	Lê Thùy Hoa	Giáo viên, trường TH Ba Đình	20/02/1981	01/4/2008	9n1t	V.07.03.29	3,99	3,99			7% 8%	01/12/2024 01/12/2025	01/12/2025	